

ỦY BAN DÂN TỘC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 781 /UBDT-CSDT
V/v góp ý dự thảo Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ thực hiện
Nghị quyết số 120/2020/QH14
của Quốc hội

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 với tỷ lệ 100% số đại biểu tham gia biểu quyết tán thành.

Với vị trí được giao là Chủ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban Dân tộc đã dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (dự thảo Quyết định được đính kèm văn bản này).

Để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định, Ủy ban Dân tộc xin gửi đến Quý cơ quan dự thảo văn bản nêu trên để nghiên cứu, đóng góp ý kiến.

Ủy ban Dân tộc đề nghị Quý cơ quan tham gia ý kiến bằng văn bản và gửi về Ủy ban Dân tộc theo địa chỉ số 349 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 10/7/2020 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

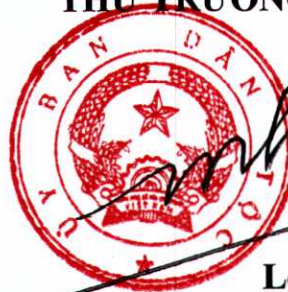
Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp thực hiện của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Các TT, PCN;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, CSDT.

5 .

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 ;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; TGĐ Công TTĐT; các Vụ: KTTH, KTN, V.III, TH; Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt
chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

Để triển khai việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 kịp thời và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả;

b) Xác định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội.

2. Yêu cầu

a) Xây dựng lộ trình các nhiệm vụ cụ thể cần triển khai theo đúng các nội dung của Nghị quyết số 120/2020/QH14, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, hiệu quả, có chất lượng và đúng mục tiêu của Chương trình đã được Quốc hội thông qua trong giai đoạn 2021 - 2030;

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về chương trình mục tiêu quốc gia là Bộ Kế hoạch và Đầu tư; cơ quan chủ

quản Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 là Ủy ban Dân tộc - Chủ Chương trình, các Bộ, ngành chủ dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình ở Trung ương và cơ quan thực hiện Chương trình ở địa phương là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các Bộ, ngành trung ương và địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14.

II. NỘI DUNG

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là các Bộ, cơ quan Trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2030.

2. Rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản điều hành quản lý, các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội (Phụ lục chi tiết kèm theo).

3. Tổ chức tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và 21 Chương trình mục tiêu đang thực hiện giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở đó xác định nội dung, đối tượng, địa bàn cụ thể, tránh trùng lặp, chồng chéo giữa các Chương trình. Nghiên cứu, vận dụng các cơ chế, chính sách phù hợp với đặc điểm, điều kiện của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của hai Chương trình mục tiêu quốc gia đang thực hiện.

4. Xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

5. Quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

6. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Trong quá trình điều hành, hằng năm tiếp tục rà soát, cân đối, bố trí ngân sách Trung ương bổ sung cho Chương trình theo hướng tăng chi đầu tư phát triển, giảm dần hỗ trợ trực tiếp và có giải pháp huy động hợp lý các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, vốn xã hội hóa... đầu tư thêm cho Chương trình.

8. Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo các cấp trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đảm bảo đúng mục tiêu đã được phê duyệt.

9. Hằng năm báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia. Năm 2025 tổng kết giai đoạn I, trình Quốc hội xem xét, quyết định thực hiện Chương trình giai đoạn II (2026-2030).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng hiệu quả.

2. Ủy ban Dân tộc, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gửi Hội đồng thẩm định nhà nước để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng tiêu chí, định mức, nguyên tắc phân bổ vốn thực hiện Chương trình trong trung hạn và hằng năm; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế chính sách hoặc ban hành mới các văn bản hướng dẫn thực hiện, cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 bảo đảm thi hành hiệu quả Nghị quyết số 120/2020/QH14.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế tài chính hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo thẩm quyền quy định.

5. Các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, căn cứ chức năng quản lý, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao phối hợp với Ủy ban Dân tộc - Chủ Chương trình khẩn trương hoàn thiện các nội dung liên quan đến phê duyệt đầu tư Chương trình; xây dựng tiêu chí, định mức, nguyên tắc phân bổ vốn chương trình trung hạn và hằng năm; rà soát, bổ sung và xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc tổ chức điều hành, thực hiện các nội dung Chương trình thuộc ngành được phân công quản lý.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhân dân về triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội và các văn bản liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

7. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 tại các bộ, ngành và địa phương theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật có liên quan; đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân chung tay thực hiện và hưởng ứng phong trào phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền, chủ động thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 ở phạm vi địa phương (nếu cần thiết) theo quy định và các văn bản hướng dẫn liên quan; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn; ban hành các văn bản liên quan đến điều hành, thực hiện và giám sát thực hiện Chương trình ở địa phương; tổ chức rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện Chương trình; nghiên cứu, ban hành cơ chế chính sách huy động nguồn lực phù hợp của địa phương theo đúng quy định pháp luật để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của Chương trình; tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn./.

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TTg ngày tháng năm 2020
của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
1	Tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Tháng 7/2020	Thủ tướng Chính phủ
2	Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Tháng 8/2020	Thủ tướng Chính phủ
3	Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Tháng 8/2020	Thủ tướng Chính phủ
4	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban Dân tộc, các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Tháng 9/2020	Thủ tướng Chính phủ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
	tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Kèm theo Báo cáo khả thi Chương trình)				
5	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ủy ban Dân tộc	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương.	Tháng 10/2020	Thủ tướng Chính phủ
6	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ủy ban Dân tộc	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 01/2021	Thủ tướng Chính phủ
7	Dự thảo Nghị định của Chính phủ về ban hành cơ chế đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban Dân tộc, các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương.	Tháng 01/2021	Chính phủ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
8	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, danh sách xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý III/2020	Thủ tướng Chính phủ
9	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý IV/2020	Thủ tướng Chính phủ

Phụ lục II**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CHO
BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH, THỰC HIỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TTg ngày tháng năm 2020
của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
1	Thông tư quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban Dân tộc; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương.	Quý I/2021	Cấp Bộ
2	Thông tư quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban Dân tộc; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương.	Quý I/2021	Cấp Bộ
3	Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 01/2021	Cấp Bộ
4	Thông tư hướng dẫn quy trình đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý I/2021	Cấp Bộ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
	2021-2030				
5	Thông tư/Văn bản hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030	Các Bộ, cơ quan trung ương chủ trì các dự án, tiểu dự án	Ủy ban Dân tộc, các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Tháng 01/2021	Cấp Bộ
6	Quyết định phê duyệt danh sách thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý III/2020	Cấp Bộ
7	Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030 tại địa phương (hoặc không thành lập Ban Chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương)	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Tháng 01/2021	Cấp tỉnh
8	Ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030 tại địa phương thành lập Ban Chỉ đạo	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Tháng 01/2021	Cấp tỉnh

ỦY BAN DÂN TỘC
TỔ CÔNG TÁC THƯỜNG TRỰC
XDCTMTQG

TỔNG HỢP

Nội dung tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu và giải trình	Cá nhân góp ý kiến
I	Về mở đầu của dự thảo kế hoạch		
1	<p>- Đề nghị bỏ đoạn đầu tiên “Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày tháng năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày ký” trong dự thảo kế hoạch</p> <p>- Đề nghị bỏ cụm từ “có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký” trong đoạn đầu tiên “Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền</p>	<p>Tiếp thu, bỏ đoạn đầu tiên “Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày tháng năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày ký” trong dự thảo kế hoạch</p>	<p>- TT.PCN Hoàng Thị Hạnh</p> <p>- Đ/c Vũ Mạnh Huân, Vụ trưởng Vụ KH-TC</p>

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu và giải trình	Cá nhân góp ý kiến
	núi giai đoạn 2021-2030 được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày tháng năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày ký” của dự thảo kế hoạch		
2	Để tránh trùng lặp khi đầu văn bản có viết tắt là "Chương trình" thì các nội dung sau có liên quan cũng chỉ cần ghi là "Chương trình", hoặc không cần viết tắt mà ghi đầy đủ tên của Chương trình mục tiêu quốc gia.		Đ/c Phạm Tuấn Mạnh, Phó Vụ trưởng Vụ DTTS
3	<p>Bổ sung mục “QUAN ĐIỂM (CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN)” trước phần “I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU”</p> <p>1. Đầu tư phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN là đầu tư cho phát triển bền vững gắn liền với xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, nhất là đồng bào DTTS; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống so với vùng phát triển; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc nâng cao hiệu quả phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo quyền và cơ hội bình đẳng giới; nâng cao mặt bằng dân trí và chất lượng nguồn nhân lực, nhất là cán bộ, công chức, viên chức dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội,</p>	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo	Đ/c Nguyễn Ngọc Hà, Giám đốc TTTT

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu và giải trình	Cá nhân góp ý kiến
	<p>nhằm đạt được mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”.</p> <p>2. Phát triển KT-XH đi đôi với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới quốc gia, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển đối với các quốc gia trong khu vực.</p> <p>3. Đầu tư phát triển KT-XH đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, nguồn nước, hệ động thực vật, thực vật, đa dạng sinh học; đặc biệt là bảo vệ và phát triển rừng.</p> <p>4. Đầu tư phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có trọng tâm, trọng điểm; là trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân. Nhà nước giữ vai trò quan trọng, tạo điều kiện để tất cả các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước.</p> <p>5. Phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng, tăng nguồn đầu tư và hỗ trợ của ngân sách Trung ương, bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn vốn thực hiện các chính sách được ban hành. Phát</p>		

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu và giải trình	Cá nhân góp ý kiến
	<p>huy mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong vùng, đẩy mạnh thu hút nguồn lực từ các vùng khác và các nguồn tài trợ quốc tế để phát triển kinh tế nhanh, bền vững, hiệu quả. Trong đó, nguồn lực nhà nước là chủ yếu, quan trọng và có ý nghĩa quyết định, tạo điều kiện thuận lợi để huy động và thu hút các nguồn lực khác.</p>		
II	Phần I. Mục đích, yêu cầu		
1	<p>Tiểu mục a của mục “1. Mục đích”: đề nghị ghép với tiểu mục a của mục “2. Yêu cầu”</p>	Tiếp thu	TT.PCN Hoàng Thị Hạnh
2	<p>Tiểu mục b của mục “2. Yêu cầu”: đề nghị bổ sung các từ “các”, “Bộ Tài chính”, “ngành” thành:</p> <p>Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về chương trình mục tiêu quốc gia là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 là Ủy ban Dân tộc - Chủ Chương trình, các Bộ, ngành chủ dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình ở Trung ương và cơ quan thực hiện Chương trình ở địa phương là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p>	Tiếp thu, bổ sung từ “ngành”. Không bổ sung từ từ “các”, “Bộ Tài chính” để đúng với Luật Đầu tư công.	

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu và giải trình	Cá nhân góp ý kiến
III	Phần II. Nội dung		
1	Đề nghị sửa mục “1. Tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2030” thành “ 1. Tổ chức Hội nghị toàn quốc (theo hình thức trực tuyến) triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2030”	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì có bản kế hoạch tổ chức Hội nghị riêng	Đ/c Vũ Mạnh Huân, Vụ trưởng Vụ KH-TC
2	<p>Phần II. NỘI DUNG (trang 4) thay bằng NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN</p> <p>BỔ SUNG THÊM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN</p> <p>1. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù trong tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức người DTTS; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc; Tăng cường, củng cố và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN vững mạnh; Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó nguồn lực Nhà nước giữ vai trò quan trọng, quyết định để huy động các nguồn lực khác.</p>	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo	Đ/c Nguyễn Ngọc Hà, Giám đốc TTTT

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu và giải trình	Cá nhân góp ý kiến
	<p>2. Tăng cường các hoạt động khoa học và công nghệ nhằm tạo động lực cho sự phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN nhằm góp phần thực hiện thành công Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030 và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN; Tập trung nghiên cứu, giải quyết một số nội dung liên quan đến tâm tư nguyện vọng của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số.</p> <p>3. Tăng cường và huy động các nguồn tài chính trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Chương trình; Xây dựng cơ chế quản lý tài chính riêng đối với các dự án, hoạt động của Chương trình tương tự như với các chương trình mục tiêu quốc gia khác.</p>		
IV	Phần III. Tổ chức thực hiện		
1	Thêm cụm từ “Bộ Tài chính” vào mục 2 thành “2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính , Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật...”	Tiếp thu	Đ/c Vũ Mạnh Huấn, Vụ trưởng Vụ KH-TC
2	Thêm cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” vào mục 3 thành “3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư , Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế tài chính hướng dẫn...”	Tiếp thu	Đ/c Vũ Mạnh Huấn, Vụ trưởng Vụ KH-TC

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu và giải trình	Cá nhân góp ý kiến
3	Thêm cụm từ “phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư” vào mục 4 thành “... phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng tiêu chí, định mức, nguyên tắc phân bổ vốn thực hiện Chương trình trong trung hạn và hàng năm...”	Tiếp thu	Đ/c Vũ Mạnh Huấn, Vụ trưởng Vụ KH-TC
4	Đề nghị thay đổi thứ tự các mục 4 lên thành mục 2 trong phần III (Ủy ban Dân tộc lên trước Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính)	Tiếp thu	Đ/c Bé Thị Hồng Vân, Phó Vụ trưởng Vụ CSĐT
V	Phần Phụ lục I		
1	Đề nghị điều chỉnh thời gian trình nhiệm vụ thứ 2 “Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” từ tháng 8/2020 thành tháng 12/2020	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để kịp thời gian xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn	Đ/c Vũ Mạnh Huấn, Vụ trưởng Vụ KH-TC
2	Đề nghị bỏ cụm từ dự thảo ở nhiệm vụ thứ 3 “Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030”	Đề nghị giữ nguyên cụm từ “dự thảo”, đây là nhiệm vụ xây dựng dự thảo văn bản để trình Thủ tướng Chính phủ	Đ/c Vũ Mạnh Huấn, Vụ trưởng Vụ KH-TC
3	Đề nghị bỏ cụm từ dự thảo ở nhiệm vụ thứ 4 “Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Kèm theo Báo cáo khả thi Chương trình)” và thay đổi cụm từ “phê duyệt” bằng	Tiếp thu, thay đổi cụm từ “phê duyệt” bằng “quyết định đầu tư” để đúng với Luật đầu tư công và đề nghị giữ nguyên cụm từ “dự thảo” với cùng lý do nêu trên	Đ/c Vũ Mạnh Huấn, Vụ trưởng Vụ KH-TC

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu và giải trình	Cá nhân góp ý kiến
	“quyết định đầu tư”		
4	Xem lại tên Phụ lục I (Danh mục văn bản) chưa thống nhất với nội dung thực hiện đầu tiên là “Tổ chức Hội nghị”	Tiếp thu, đổi tên Phụ lục I thành: Danh mục các nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Đ/c Bé Thị Hồng Vân, Phó Vụ trưởng Vụ CSDT

CV 781

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN

TT	CƠ QUAN	TT	CƠ QUAN
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
2	Bộ Tài chính	14	Bộ Nội vụ
3	Bộ Quốc phòng	15	Bộ Y tế
4	Bộ Công an	16	Bộ Khoa học công nghệ
5	Bộ Ngoại giao	17	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
6	Bộ Tư pháp	18	Bộ Tài nguyên và Môi trường
7	Bộ Công Thương	19	Văn phòng Chính phủ
8	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	20	Thanh tra Chính phủ
9	Bộ Giao thông - Vận tải	21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
10	Bộ Xây dựng	22	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
11	Bộ Thông tin và Truyền thông		
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo		